TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN PHÚ NHUẬN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 936/2019/QĐST- HNGĐ	*Phú Nhuận, ngày 13 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình số799/2019/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2019 về việc "*Ly hôn*" giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Trần Bảo N, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. HCM.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1984

Địa chỉ: Phường 3, quận Phú Nhuận, Tp. HCM.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/12/2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Trần Bảo N và ông Nguyễn Đức H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Phạm Trần Bảo N và ông Nguyễn Đức H (Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2016 do UBND Phường 7, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh cấp ngày 14/11/2016).

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đôi bên khai không có.

- Về án phí Dân sự sơ thẩm: Bà Phạm Trần Bảo N tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tiền phí, lệ phí số AC/2017/0042367 ngày 02/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự

quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh. Bà Ngọc được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự năm 2008 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q. Phú Nhuận;
- Chi cục THADS Q. Phú Nhuận;
- UBND Phường 7, Q. Bình Thạnh;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thị Minh Thúy